

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ N H

TỈNH K H

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 16/6/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị H1.

2. Ông Nguyễn Ch

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh K H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L - kiểm sát viên

Trong các ngày 15 và 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1968.***

Địa chỉ: Tổ dân phố P Đ 3, phường N Đ, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1968***

Địa chỉ: Thôn Ph Th, xã N Đ, thị xã N H, tỉnh K H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:*** Tôi và bà Huỳnh Thị Đ là chỗ quen biết với nhau nên vào ngày 29/12/2016 (tức ngày 01/12/2016 âm lịch), tôi có cho bà Huỳnh Thị Đ vay số tiền 1.035.000.000đ (một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn) để làm ăn. Bà Huỳnh Thị Đ có viết giấy nhận nợ ngày 29/12/2016 với nội dung vay số tiền 1.035.000.000đ và hẹn trả nợ vào ngày 29/12/2018. Việc vay tiền không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay tiền không ghi trong giấy nhận nợ nhưng theo bà Đ nói miệng là vay tiền để sử dụng vào việc làm

ăn. Khi đến ngày 29/12/2018 bà Huỳnh Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả tiền nhưng bà Đ hứa hẹn rồi cố tình không trả đến nay bà Đ còn nợ của tôi số tiền gốc 1.035.000.000đ. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Đ phải trả cho tôi số tiền gốc 1.035.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn), không yêu cầu trả tiền lãi.

* Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Đ, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Đ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không trực tiếp lấy được lời khai của bà Đ và không tiến hành hòa giải được vụ án.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có viết giấy nhận nợ vào ngày 29/12/2016 để vay số tiền 1.035.000.000đ là có thực. Chứng tỏ, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th buộc bà Huỳnh Thị Đ trả số tiền gốc 1.035.000.000đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về tiền lãi suất bà Th không yêu cầu nên không xét. Do vậy, căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ phải trả số tiền 1.035.000.000đ cho nguyên đơn bà Phạm Thị Th làm một lần.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị Đ vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Đ theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Phạm Thị Th yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ phải trả số tiền nợ vay 1.035.000.000đ nên căn cứ vào

khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 29/12/2016 bà Huỳnh Thị Đ có vay của bà Phạm Thị Th số tiền 1.035.000.000đ và bà Huỳnh Thị Đ có viết giấy nhận nợ ngày 29/12/2016 với nội dung vay số tiền 1.035.000.000đ, hẹn trả nợ vào ngày 29/12/2018 nhưng đến nay bà Huỳnh Thị Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, về nội dung và hình thức của “giấy nhận nợ” ngày 29/12/2016 thì việc vay tiền giữa hai bên là có thật, thỏa thuận vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật. Quá trình thực hiện vay tiền bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không có lý do là tự tuột mất quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th và buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc là 1.035.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn) cho bà Phạm Thị Th. Về tiền lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa về tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả 1.035.000.000đ, cụ thể: 36.000.000đ + (235.000.000đ X 3%) = 43.050.000đ (Bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Th.

- Buộc bà Huỳnh Thị Đ phải trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 1.035.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Quy định chung:** Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu 43.050.000đ (Bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Th 21.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009222 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K H;
- VKSND TX. N H;
- Chi cục THADS TX. N H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa